

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG PHƯƠNG TRANG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG PHƯƠNG TRANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUONG TRANG COMMERCIAL PRODUCTION AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109366965

3. Ngày thành lập: 07/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6D tổ 11, khu Xuân Hà, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988.218.756

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
3.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ đầu giá)	4513
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán mô tô, xe máy (loại trừ đầu giá)	4541
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ đầu giá)	4530
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
11.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (loại trừ đầu giá)	4610
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
19.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
40.	Xây dựng công trình điện	4221
41.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
42.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
43.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
44.	Phá dỡ	4311
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 07/10/2020 đến ngày 06/11/2020

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 15.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ HỒNG QUÂN	Thôn Như Lân, Xã Long Hưng, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	33,333	145196150	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	500.000.000	33,333		
2	TÔ VĂN HÙNG	Thôn Tân Minh, Xã Nhật Tiến, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	33,333	082264649	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	500.000.000	33,333		

3	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Thôn Tiên Tảo, Xã Việt Long, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	33,333	0010910178 20
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	500.000.000	33,333	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ HỒNG QUÂN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/05/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *145196150*

Ngày cấp: *22/10/2007*

Nơi cấp: *CA tỉnh Hưng Yên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Như Lân, Xã Long Hưng, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Như Lân, Xã Long Hưng, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội